

Mỹ Tú, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tuấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 109/2017/TLST-VDS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2018/QĐST - VDS ngày 26 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt).

Địa chỉ: đường Hùng V, ấp Cầu Đ, thị trấn Huỳnh Hữu N, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Dương Thị T (vắng mặt);

+ Ông Lê Minh K (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Xẻo G, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 16 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu ông Nguyễn Văn G trình bày:

Ông Nguyễn Văn G là người trực tiếp thụ lý giải quyết thi hành án vụ án tranh chấp hợp đồng họ (hụi) giữa: Người được thi hành án bà Lý Thị Kim B, địa chỉ: ấp Xẻo G, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T và người phải thi hành án là bà Dương Thị T, địa chỉ: ấp Xẻo G, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2014/DS-ST ngày 05/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ T đã quyết định buộc bị đơn bà Dương Thị T trả cho nguyên

đơn bà Lý Thị Kim B số tiền hụi là 309.305.000 đồng. Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nhưng bà T vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ.

Cơ quan Thi hành án dân sự đã thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Qua xác minh thì bà T cùng chồng là ông Lê Minh K có tài sản chung gồm phần đất diện tích 5.200m², thửa số 1327, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Xẻo G, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/02/2014, do ông K đứng tên.

Để đảm bảo cho việc thi hành án bản án đúng pháp luật, ông G yêu cầu Tòa án giải quyết: Phân chia tài sản chung của vợ chồng bà Dương Thị T, ông Lê Minh K đối với phần đất diện tích 5.200m², thửa số 1327, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Xẻo G, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T. Tòa án xác định tài sản của bà T là bao nhiêu để cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành thi hành án cho bà Lý Thị Kim B.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T, ông Lê Minh K: Sau khi thụ lý việc dân sự bà T, ông K đã bỏ địa phương, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới nên sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T, ông K được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà T, ông K theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Thông báo về việc thụ lý việc dân sự; Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người yêu cầu tại phiên họp đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T về việc yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà T, ông K đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên họp sơ thẩm, nhưng bà T, ông K vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà T, ông K.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Việc dân sự giữa các đương sự là yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nơi cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án có trụ sở và nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2014/DS-ST ngày 05/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thì bà Dương Thị T có nghĩa vụ thi hành án số tiền là 309.305.000 đồng, nhưng bà T không thi hành được khoản tiền theo quyết định của Tòa án. Trong quá trình thi hành án do chưa xác định được phần quyền sử dụng đất của bà Dương Thị T trong khối tài sản chung để thi hành án, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ T đã thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối tài sản, quyền sử dụng đất biết để tự phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, nhưng các bên không tự thỏa thuận được và hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo mà các bên không có yêu cầu Tòa án phân chia. Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ T cũng đã thông báo cho người được thi hành án yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu chung tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo mà người được thi hành án không thực hiện.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất thuộc thửa số 1327, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Xẻo G, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, diện tích đo đạc thực tế là 4.459,5m², có số đo và tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp bờ Kênh Út Thỏ, có số đo 66,4m;

+ Hướng Tây giáp đất ông Âu Văn T và ông Nguyễn Minh T, có số đo 50,2m + 38,8m;

+ Hướng Nam giáp đất ông Âu Văn T, có số đo 10m + 54,9m;

+ Hướng Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Thủy T, có số đo 54m.

[4] Xét quyền sử dụng đất ông K và bà T đứng tên: Phần đất có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Thủy T. Bà T và ông K nhận chuyển nhượng của bà T vào ngày 05/11/2013, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng trình tự quy định của pháp luật, là tài sản sở hữu chung của ông K và bà T được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 213 Bộ luật dân sự 2015. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 671463 ngày 18/02/2014 cấp cho người sử dụng, chủ sở hữu là ông K và bà T. Như vậy, bà Dương Thị T được phần quyền sử dụng đất là ½ trong tổng diện tích đo đạc thực tế 4.459,5m². Vì vậy, ông G - Chấp hành viên Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T yêu cầu Tòa án huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phân chia phần tài sản chung của ông K, bà T trong khối tài sản chung là phần đất tại thửa số 1327 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 là có căn cứ.

[5] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T là có căn cứ, nên được Tòa án chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T không phải chịu lệ phí.

[7] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T đồng ý chịu 1.500.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 213 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 74 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T về việc yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án.

Quyền sử dụng đất của ông K và bà T gồm: Thửa số 1327, tờ bản đồ số 8, diện tích theo kết quả đo đạc thực tế là 4.459,5m², tọa lạc ấp Xẻo G, xã Mỹ H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp bờ Kênh Út Thỏ, có số đo 66,4m;

+ Hướng Tây giáp đất ông Âu Văn T và ông Nguyễn Minh T, có số đo 50,2m + 38,8m;

+ Hướng Nam giáp đất ông Âu Văn T, có số đo 10m + 54,9m;

+ Hướng Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Thủy T, có số đo 54m.

- Phần quyền sử dụng đất của bà T được xác định ½ quyền sử dụng đất tổng diện tích đo đạc thực tế là 4.459,5m².

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Người yêu cầu ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T không phải chịu.

3. *Về chi phí tố tụng:* Ông Nguyễn Văn G - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T đồng ý chịu 1.500.000 đồng (Một triệu

năm trăm nghìn đồng). Ông G đã nộp tạm ứng trước 1.500.000 đồng, theo phiếu thu ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Nguyễn Văn G đã nộp xong chi phí tố tụng.

4. *Quyền kháng cáo:* Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, bà T thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS h. Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh